

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung Danh mục các khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng
thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh
Bắc Kạn về việc phê duyệt Danh mục các khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng
thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của HĐND tỉnh Bắc
Kạn về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Quảng Bạch - Bằng
Phúc, huyện Chợ Đồn; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND
tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Quảng
Bạch - Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh Bắc
Kạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án xây dựng hạ
tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 21/10/2023 của UBND tỉnh Bắc
Kạn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây dựng
tuyến đường Quảng Bạch - Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
52/TTr-STNMT ngày 29/02/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 03 khu vực khai thác đất san lấp làm vật liệu xây
dựng thông thường trong diện tích Dự án (thông tin chi tiết tại phụ lục kèm theo)
vào Danh mục các khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường không đấu
giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày
21/12/2012 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chợ Đồn, Chủ tịch UBND huyện Na Rì, Chủ tịch UBND huyện Chợ Đồn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Tuyên);
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Hà 01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đình Quang Tuyên

PHỤ LỤC 01

Tọa độ vị trí bổ sung Danh mục khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Bắc Kạn

Công trình: Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản cụm công nghiệp Vàng

Mười, xã Trần Phú, huyện Na Rì

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 106 ⁰ 30' múi chiếu 3 ⁰		Diện tích
	X (m)	Y(m)	
M1	2447103,09	459118,29	16,2ha
M2	2447112,47	459125,40	
M3	2447118,89	459145,39	
M4	2447118,55	459165,18	
M5	2447113,14	459193,27	
M6	2447118,17	459213,98	
M7	2447114,57	459233,65	
M8	2447115,16	459254,08	
M9	2447107,79	459293,39	
M10	2447095,82	459352,20	
M11	2447081,92	459370,04	
M12	2447052,55	459378,80	
KTD1	2446751,36	459328,64	
KTD2	2446847,12	459328,55	
KTD3	2446891,85	459331,26	
KTD4	2447038,30	459424,45	
KTD5	2447083,73	459278,94	
KTD6	2447103,18	459186,32	
KTD7	2447103,05	459086,35	
KTD8	2447051,84	458938,64	
KTD9	2446956,06	458948,05	
KTD10	2446776,73	458968,54	
KTD11	2446677,61	459011,84	
KTD12	2446677,76	459122,01	
KTD13	2446751,29	459278,16	

PHỤ LỤC 02

Tọa độ vị trí bổ sung Danh mục khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Bắc Kạn

Công trình: Đường Quảng Bạch - Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Vị trí	Tọa độ VN 2000 Kinh tuyến trục 106 ⁰ 30' MC3		Diện tích
	X	Y	
Điểm đầu khu vực KM1+135,59 - KM1+438,31	2461872.31	402391.97	0,306 ha
Điểm cuối khu vực KM1+135,59 - KM1+438,31	2461868.81	402398.61	
Điểm đầu khu vực KM2+707,89 - KM3066,89	2461109.39	401709.22	0,391 ha
Điểm cuối khu vực KM2+707,89- KM3066,89	2461102.58	401706.54	

PHỤ LỤC 03

Tọa độ vị trí bổ sung Danh mục khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh Bắc Kạn
Công trình: Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Quảng Bạch - Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Tên điểm	Tọa độ VN 2000		Ghi chú	Diện tích
	Kinh tuyến trực 106 ⁰ 30' MC 3 ⁰			
	X (m)	Y (m)		
1	2465508,15	407698,52	Điểm đầu tuyến	19,06 ha
2	2465500,65	407692,77		
3	2462436,09	413929,90	Điểm cuối tuyến	
4	2462425,23	413932,72		